TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393.853851
Email: clscdc.ht@gmail.com
Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*

2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*

Số 01 - Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập - Tỉnh Hà Tĩnh

Mẫu lấy tại nhà: Ông Nguyễn Văn Hòa, SN 01, Nghách 04, Ngõ 101, Đường Hà Tông Chính, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*

4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*

5. Mã mẫu /*Sample code: 0510260324*

6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 05/10/2026*

7. Ngày thử nghiệm/*Testing date: 05 /10/2026 - 10 /10/2026*

8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu**/ *Parameter*	**Kết quả**/ *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Độ cứng	<5	mg/l	300	SMEWW 2340C:2017
2	Chloride (Cl-)*	6,3	mg/l	250	Đo máy palintest 7500
3	Sắt	<0,1	mg/l	0,3	TCVN 6177:1996
4	Nitrit*	KPH	mg/l	0,9	Đo máy palintest 7500
5	Nitrat*	1,26	mg/l	11	Đo máy palintest 7500
6	Sunfat*	0	mg/l	250	Đo máy palintest 7500
7	Mangan*	0,012	mg/l	0,1	Đo máy palintest 7500
8	Fluor*	0,26	mg/l	1,5	Đo máy palintest 7500
9	*Staphylococcus aureus**	KPH	CFU/100ml	<1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/Note: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1 : 2024/BYT

KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 12 tháng/month 10 năm/year 2026

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

KHOA CẬN LÂM SÀNG
Department of Paracliical services

Nguyễn Tiến Dũng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Tel: 02393.853851

Email: clscdc.ht@gmail.com

Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*

2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*

Số 01 - Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập - Tỉnh Hà Tĩnh

Mẫu lấy tại nhà: Bách Hóa Xanh, SN 300, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*

4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*

5. Mã mẫu /*Sample code*: *0510260327*

6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 05/10/2026*

7. Ngày thử nghiệm/*Testing date*: *05/10 /2026 - 10/10/2026*

8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu**/ *Parameter*	**Kết quả**/ *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Mùi*	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
2	Màu sắc *	5	TCU	15	Đo máy
3	Độ đục	0,59	NTU	2	TCVN 6184:2008
4	pH	6,98	-	6,0 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Clo tự do*	0,38	mg/l	0,2 -1,0	Đo máy DR 300
6	Arsenic*	KPH	mg/l	0,01	Test nhanh
7	Permanganat	< 0,5	mg/l	2	TCVN 6186:1996
8	Amoni*	KPH	mg/l	1	Đo máy palintest
9	*E.coli*	KPH	CFU/100ml	<1	TCVN 6187-1:2019
10	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	<1	

Ghi chú/Note: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
QCVN 01-1 : 2024/BYT
KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 12 tháng/month 10 năm/year 2026

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

KHOA CẬN LÂM SÀNG
Department of Paracliical services

Nguyễn Tiến Dũng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Tel: 02393.853851

Email: clscdc.ht@gmail.com

Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*

2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*

Số 01 - Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập - Tỉnh Hà Tĩnh

Mẫu lấy tại nhà: Ông Nguyễn Văn Hòa, SN 01, Nghách 04, Ngõ 101, Đường Hà Tông Chính, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*

4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*

5. Mã mẫu /*Sample code: 0510260324*

6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 05/10/2026*

7. Ngày thử nghiệm/*Testing date: 05 /10/2026 - 10 /10/2026*

8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu/** *Parameter*	**Kết quả/** *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa***/***Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Mùi*	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
2	Màu sắc *	0	TCU	15	Đo máy
3	Độ đục	0,48	NTU	2	TCVN 6184:2008
4	pH	7,5	-	6,0 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Clo tự do*	0,45	mg/l	0,2 -1,0	Đo máy DR 300
6	Arsenic*	KPH	mg/l	0,01	Test nhanh
7	Permanganat	<0,5	mg/l	2	TCVN 6186:1996
8	Amoni*	KPH	mg/l	1	Đo máy palintest
9	*E.coli*	KPH	CFU/100ml	<1	TCVN 6187-1:2019
10	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	<1	

Ghi chú/Note: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1 : 2024/BYT

KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 12 tháng/month 10 năm/year 2026

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

KHOA CẬN LÂM SÀNG
Department of Paracliical services

Nguyễn Tiến Dũng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "***" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "***" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Tel: 02393.853851

Email: clscdc.ht@gmail.com

Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*

2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*

Số 01 - Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập - Tỉnh Hà Tĩnh

Mẫu lấy tại nhà: Trạm tăng áp Thạch Trung,Đường Mai Lão Bạng, Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh

3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*

4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*

5. Mã mẫu /*Sample code: 0510260325*

6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 05/10/2026*

7. Ngày thử nghiệm/*Testing date: 05/10/2026 - 10/10 /2026*

8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu**/ *Parameter*	**Kết quả**/ *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Mùi*	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
2	Màu sắc *	0	TCU	15	Đo máy
3	Độ đục	0,67	NTU	2	TCVN 6184:2008
4	pH	6,58	-	6,0 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Clo tự do*	0,49	mg/l	0,2 -1,0	Đo máy DR 300
6	Arsenic*	KPH	mg/l	0,01	Test nhanh
7	Permanganat	<0,5	mg/l	2	TCVN 6186:1996
8	Amoni*	KPH	mg/l	1	Đo máy palintest
9	*E.coli*	KPH	CFU/100ml	<1	TCVN 6187-1:2019
10	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	<1	

Ghi chú/Note: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
QCVN 01-1 : 2024/BYT
KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 12 tháng/month 10 năm/year 2026

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

Hoàng Văn Sơn

KHOA CẬN LÂM SÀNG
Department of Paracliical services

Nguyễn Tiến Dũng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Tel: 02393.853851

Email: clscdc.ht@gmail.com

Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*

2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*

Số 01 - Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập - Tỉnh Hà Tĩnh

Mẫu lấy tại nhà: Ông Võ Tá Dần, SN 272, Đường 26/3 Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*

4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*

5. Mã mẫu /*Sample code: 0510260326*

6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 05/10/2026*

7. Ngày thử nghiệm/*Testing date: 05/10/2026 - 10/10/2026*

8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu**/ *Parameter*	**Kết quả**/ *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Mùi*	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Cảm quan
2	Màu sắc *	5	TCU	15	Đo máy
3	Độ đục	0,36	NTU	2	TCVN 6184:2008
4	pH	6,58	-	6,0 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Clo tự do*	0,38	mg/l	0,2 -1,0	Đo máy DR 300
6	Arsenic*	KPH	mg/l	0,01	Test nhanh
7	Permanganat	<0,5	mg/l	2	TCVN 6186:1996
8	Amoni*	KPH	mg/l	1	Đo máy palintest
9	*E.coli*	KPH	CFU/100ml	<1	TCVN 6187-1:2019
10	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	<1	

Ghi chú/Note: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
QCVN 01-1 : 2024/BYT
KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 12 tháng/month 10 năm/year 2026

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

KHOA CẬN LÂM SÀNG
Department of Paracliical services

Nguyễn Tiến Dũng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "***" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "***" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Tel: 02393.853851

Email: clscdc.ht@gmail.com

Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*

2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*

Số 01 - Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập - Tỉnh Hà Tĩnh

Mẫu lấy tại nhà: Bách Hóa Xanh, SN 300, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*

4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*

5. Mã mẫu /*Sample code*: *0510260327*

6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 05/10/2026*

7. Ngày thử nghiệm/*Testing date*: *05/10 /2026 - 10/10/2026*

8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu**/ *Parameter*	**Kết quả**/ *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Độ cứng	<0,5	mg/l	300	SMEWW 2340C:2017
2	Chloride (Cl-)*	6,2	mg/l	250	Đo máy palintest 7500
3	Sắt	<0,1	mg/l	0,3	TCVN 6177:1996
4	Nitrit*	KPH	mg/l	0,9	Đo máy palintest 7500
5	Nitrat*	1,47	mg/l	11	Đo máy palintest 7500
6	Sunfat*	0	mg/l	250	Đo máy palintest 7500
7	Mangan*	0,036	mg/l	0,1	Đo máy palintest 7500
8	Fluor*	0,54	mg/l	1,5	Đo máy palintest 7500
9	*Staphylococcus aureus**	KPH	CFU/100ml	<1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/Note: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
QCVN 01-1 : 2024/BYT
KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 12 tháng/month 10 năm/year 2026

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

KHOA CẬN LÂM SÀNG
Department of Paracliical services

Nguyễn Tiến Dũng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Tel: 02393.853851

Email: clscdc.ht@gmail.com

Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*

2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*

Số 01 - Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập - Tỉnh Hà Tĩnh

Mẫu lấy tại nhà: Ông Võ Tá Dần, SN 272, Đường 26/3 Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*

4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*

5. Mã mẫu /*Sample code: 0510260326*

6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 05/10/2026*

7. Ngày thử nghiệm/*Testing date: 05/10/2026 - 10/10/2026*

8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu**/ *Parameter*	**Kết quả**/ *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Độ cứng	<5	mg/l	300	SMEWW 2340C:2017
2	Chloride (Cl-)*	7,4	mg/l	250	Đo máy palintest 7500
3	Sắt	<0,1	mg/l	0,3	TCVN 6177:1996
4	Nitrit*	KPH	mg/l	0,9	Đo máy palintest 7500
5	Nitrat*	1,6	mg/l	11	Đo máy palintest 7500
6	Sunfat*	0	mg/l	250	Đo máy palintest 7500
7	Mangan*	0,028	mg/l	0,1	Đo máy palintest 7500
8	Fluor*	0,45	mg/l	1,5	Đo máy palintest 7500
9	*Staphylococcus aureus**	KPH	CFU/100ml	<1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/Note: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
QCVN 01-1 : 2024/BYT
KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 12 tháng/month 10 năm/year 2026

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

KHOA CẬN LÂM SÀNG
Department of Paracliical services

Nguyễn Tiến Dũng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "***" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "***" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Tel: 02393.853851

Email: clscdc.ht@gmail.com

Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*

2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*

Số 01 - Đường Nguyễn Hoành Từ - Phường Hà Huy Tập - Tỉnh Hà Tĩnh

Mẫu lấy tại nhà: Trạm tăng áp Thạch Trung,Đường Mai Lão Bạng, Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh

3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*

4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*

5. Mã mẫu /*Sample code: 0510260325*

6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 05/10/2026*

7. Ngày thử nghiệm/*Testing date: 05/10/2026 - 10/10 /2026*

8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu**/ *Parameter*	**Kết quả**/ *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa*****/*Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Độ cứng	<5	mg/l	300	SMEWW 2340C:2017
2	Chloride (Cl-)*	6,4	mg/l	250	Đo máy palintest 7500
3	Sắt	<0,1	mg/l	0,3	TCVN 6177:1996
4	Nitrit*	KPH	mg/l	0,9	Đo máy palintest 7500
5	Nitrat*	1,38	mg/l	11	Đo máy palintest 7500
6	Sunfat*	0	mg/l	250	Đo máy palintest 7500
7	Mangan*	0,018	mg/l	0,1	Đo máy palintest 7500
8	Fluor*	0,34	mg/l	1,5	Đo máy palintest 7500
9	*Staphylococcus aureus**	KPH	CFU/100ml	<1	SMEWW 9213B:2023

Ghi chú/Note: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1 : 2024/BYT

KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 12 tháng/month 10 năm/year 2026

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

KHOA CẬN LÂM SÀNG
Department of Paracliical services

Nguyễn Tiến Dũng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*